

## THÔNG BÁO

### Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2022

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2132 /QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2022; Quyết định số 900/QĐ-SNV ngày 18/10/2022 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2022; Kế hoạch số 317/KH-SYT ngày 13/10/2022 của Sở Y tế về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng và tiếp nhận viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2022;

Sở Y tế tỉnh Sơn La thông báo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2022 như sau:

#### I. SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

**Tổng số chỉ tiêu cần tuyển dụng, 116 chỉ tiêu, cụ thể như sau:**

1. Vị trí việc làm: Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): **07** chỉ tiêu: Bệnh viện Phổi: 01 chỉ tiêu; Bệnh viện Mắt: 02 chỉ tiêu; Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: 02 chỉ tiêu; Trung tâm Y tế thành phố Sơn La: 01 chỉ tiêu; Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ: 01 chỉ tiêu (07 chỉ tiêu trên được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND).

2. Vị trí việc làm: Bác sĩ Y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): **02** chỉ tiêu: Trung tâm Y tế huyện Mường La: 02 chỉ tiêu (02 chỉ tiêu trên được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND).

3. Vị trí việc làm: Dược sĩ hạng III (Mã số: V.08.08.22): **02** chỉ tiêu: Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm: 01 chỉ tiêu; Trung tâm Y tế huyện Yên Châu: 01 chỉ tiêu (02 chỉ tiêu trên được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND).

4. Vị trí việc làm: Chuyên viên (Mã số: 01.003): **01** chỉ tiêu.



5. Vị trí việc làm: Dân số viên hạng III (Mã số: V.08.10.28): **01** chỉ tiêu.
6. Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV (Mã số: V.08.10.29): **08** chỉ tiêu.
7. Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): **04** chỉ tiêu.
8. Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV (Mã số: V.08.05.123): **29** chỉ tiêu.
9. Vị trí việc làm: Dược hạng IV (Mã số: V.08.08.23): **09** chỉ tiêu.
10. Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV (Mã số: V.08.06.16): **07** chỉ tiêu.
11. Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng III (Mã số: V.08.07.89): **01** chỉ tiêu.
12. Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV (Mã số: V.08.07.19): **06** chỉ tiêu.
13. Vị trí việc làm: Lưu trữ viên trung cấp (Mã số: V.01.02.03): **04** chỉ tiêu.
14. Vị trí việc làm: Khúc xạ nhãn khoa hạng III (Mã số: V.08.11.30): **01** chỉ tiêu.
15. Vị trí việc làm: Y sỹ hạng IV (Mã số: V.08.03.07): **31** chỉ tiêu.
16. Vị trí việc làm: Y tế công cộng hạng III (Mã số: V.08.04.10): **01** chỉ tiêu.
17. Vị trí việc làm: Kế toán viên (Mã số: 06.031): **02** chỉ tiêu.

*(Có biểu chi tiết các vị trí cần tuyển kèm theo).*

## **II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC**

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:



1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Những trường hợp thuộc diện chính sách ưu tiên theo quy định của nhà nước phải có đầy đủ giấy tờ xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

### III. TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

#### 1. Bệnh viện Phổi:

- Vị trí việc làm: **Bác sĩ hạng III – Mã số: V.08.01.03**

a. Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

c. Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

- Vị trí việc làm: **Kế toán viên - Mã số: 06.031:**

a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

c. Có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học để xác định khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch theo quy định.

- Vị trí việc làm: **Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.



b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

**- Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành: xét nghiệm y học; kỹ thuật hình ảnh y học.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

**- Vị trí việc làm: Lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) - Mã số: V.01.02.03**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

## **2. Bệnh viện Mắt**

**- Vị trí việc làm: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03**

a. Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

c. Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Vị trí việc làm: Khúc xạ nhãn khoa - Mã số: V.08.11.30**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khúc xạ nhãn khoa trở lên

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12**

a. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

**- Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng III - Mã số: V.08.07.18**

a. Có bằng tốt nghiệp đại học Kỹ thuật y học chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh y học.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

**- Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh y học.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

**- Vị trí việc làm: Tổ chức nhân sự, hành chính, tổng hợp - Mã số: 01.003**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Quản trị nhân lực; Luật; Cử nhân hành chính.

**- Vị trí việc làm: Lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) - Mã số: V.01.02.03**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

### 3. Bệnh viện Tâm Thần

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12**

a. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

### 4. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

**- Vị trí việc làm: Dược sĩ (Hạng III) - Mã số: V.08.08.22**

a. Có bằng tốt nghiệp đại học Dược.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

c. Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

### 5. Trung tâm Y tế thành phố

**- Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm y học.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

**- Vị trí việc làm: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03**

a. Có bằng tốt nghiệp bác sĩ y khoa.



b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

c. Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

**- Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

**6. Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu**

**- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

**- Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

**- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

**7. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên**

**- Vị trí việc làm: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03**

a. Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

c. Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm y học.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

**- Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

**- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

**- Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

## **8. Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên**

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

**- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

**- Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.



- **Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16**

- a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.
- b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

**9. Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ**

- **Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19**

- a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm y học.
- b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

- **Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

- **Vị trí việc làm: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03**

- a. Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.
- b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).
- c. Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

- a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.
- b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- **Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23**

- a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.
- b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- **Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16**

- a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.
- b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

- **Vị trí việc làm: Dân số viên hạng III - Mã số: V.08.10.28**

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số.



b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số (dùng cho các hạng chức danh dân số).

#### **10. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai**

- **Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- **Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

- **Vị trí việc làm: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV - Mã số: V.01.02.03**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

#### **11. Trung tâm Y tế huyện Sông Mã**

- **Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

- **Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- **Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

- **Vị trí việc làm: Kế toán viên - Mã số: 06.031**

a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

c. Có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học để xác định khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch theo quy định.

- **Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**



Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

**12. Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp**

- Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

**13. Trung tâm Y tế huyện Yên Châu**

- Vị trí việc làm: Dược sĩ (Hạng III) - Mã số: V.08.08.22

a. Có bằng tốt nghiệp đại học Dược.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

c. Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

**14. Trung tâm Y tế huyện Mường La**

- Vị trí việc làm: Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) - Mã số: V.08.02.06

a. Có bằng tốt bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền).

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ y học dự phòng).

c. Đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12

a. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.



b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

**- Vị trí việc làm: Lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) - Mã số: V.01.02.03**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

**- Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

### **15. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn**

**- Vị trí việc làm Y tế công cộng hạng III - Mã số: V.08.04.10**

a. Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Y tế công cộng hoặc tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Quản lý y tế.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (dùng cho các hạng chức danh y tế công cộng).

**- Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12**

a. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

### **16. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu**

**- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

**- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13**

a. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

**- Vị trí việc làm Y sĩ - Mã số: V.08.03.07**

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.



**Lưu ý:** Đối với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của từng vị trí việc làm cần tuyển dụng hoặc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh nghề nghiệp), trong thời gian thực hiện chế độ tập sự, viên chức phải tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm.

#### **IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

##### **1. Phiếu đăng ký dự tuyển**

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của chính phủ (có mẫu phiếu kèm theo thông báo này) vào vị trí việc làm tại một vị trí của một đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (nếu một thí sinh đăng ký dự tuyển vào từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển).

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính, Phiếu đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

*Một số lưu ý:*

- Trường hợp nộp theo đường bưu chính, thời gian tính theo ngày Phiếu đăng ký dự tuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tỉnh Sơn La tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thí sinh gửi 03 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) và các giấy tờ khác theo quy định đã khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

##### **2. Hình thức tuyển dụng**

2.1. Hình thức tuyển dụng: Thông qua hình thức **xét tuyển**.

2.2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng và các nội dung liên quan đến xét tuyển viên chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2.3. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:



- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:**

+ Hình thức thi: Thi Phỏng vấn.

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi Phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

+ Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm

**3. Cách xác định người trúng tuyển**

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

**4. Phúc khảo:**

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi phỏng vấn.

**5. Số chỉ tiêu bác sĩ, Dược sĩ được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND.**

Thực hiện theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2022.

**6. Tiêu chuẩn bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND.**

Các trường hợp được tuyển dụng là bác sĩ, dược sĩ để được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND cần đáp ứng các điều kiện sau:



1. Được trúng tuyển vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; cá nhân tham gia dự tuyển bác sĩ, dược sĩ đại học có đơn xin được hưởng chính sách theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND (có mẫu kèm theo); đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND.

2. Cam kết làm việc ít nhất 05 năm đối với viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyển tỉnh, tuyển huyện hoặc cam kết làm việc ít nhất 04 năm đối với viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

### 3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thời gian: Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kể từ ngày 20/10/2022 đến hết ngày 20/11/2022 (trong giờ hành chính, sáng từ 7h30 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h30, trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật, nghỉ lễ tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại ô số 17, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà 7 tầng, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Sơn La, khu Quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi thành phố Sơn La). Số điện thoại liên hệ: 0327.878.585 hoặc 0212.3856.013.

### V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Sẽ thông báo sau đến từng thí sinh dự tuyển và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Sơn La: <http://soyte.sonla.gov.vn>

Mọi phản ánh, thắc mắc đề nghị liên hệ trực tiếp với phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế qua số điện thoại: 02123.856.013 trong giờ hành chính các ngày làm việc để được giải đáp và hướng dẫn.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2022./.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, Thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP, Tuấn(05b).



**Trần Đắc Thắng**



**PHỤ LỤC CHI TIẾT  
SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU ĐƯỢC TUYỂN DỤNG  
THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP  
CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2022**

*(Kèm theo Thông báo số 339/TB-SYT ngày 18/10/2022 của Giám đốc Sở Y tế)*

**Tổng số chỉ tiêu cần tuyển dụng: 116 chỉ tiêu. Cụ thể như sau:**

**1. Bệnh viện Phổi: 09 chỉ tiêu, trong đó:**

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 09 chỉ tiêu, gồm:
  - + VTVL: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu
  - + VTVL: Kế toán viên hạng III - Mã số: 06.031: 01 chỉ tiêu
  - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 04 chỉ tiêu
  - + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 02 chỉ tiêu  
*(01 chỉ tiêu Kỹ Thuật viên Y hạng IV chuyên ngành: Xét nghiệm y học; 01 chỉ tiêu Kỹ Thuật viên Y hạng IV chuyên ngành: kỹ thuật hình ảnh y học)*
  - + VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV - Mã số: V.01.02.03: 01 chỉ tiêu

**2. Bệnh viện Mắt: 09 chỉ tiêu, trong đó:**

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 09 chỉ tiêu, gồm:
  - + VTVL: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 02 chỉ tiêu
  - + VTVL: Khúc xạ nhãn khoa hạng III - Mã số: V.08.11.30: 01 chỉ tiêu
  - + VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: 01 chỉ tiêu
  - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
  - + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng III - Mã số: V.08.07.18: 01 chỉ tiêu  
*(Chuyên ngành: Kỹ thuật hình ảnh y học).*
  - + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 01 chỉ tiêu  
*(Chuyên ngành: Kỹ thuật hình ảnh y học).*
  - + VTVL: Tổ chức nhân sự, hành chính tổng hợp *(Chuyên viên hạng III- Mã số 01.003):* 01 chỉ tiêu.
  - + VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV - Mã số: V.01.02.03: 01 chỉ tiêu

**3. Bệnh viện Tâm Thần: 01 chỉ tiêu, trong đó:**

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 01 chỉ tiêu



+ VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu

**4. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm: 01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Dược sĩ hạng III- Mã số: V.08.08.22: **01** chỉ tiêu *(01 chỉ tiêu Dược sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND)*.

**5. Trung tâm Y tế thành phố: 05** chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế thành phố: **01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: **01** chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã, phường: **04** chỉ tiêu

\*Trạm Y tế phường Chiềng Lê: **01** chỉ tiêu

+ VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu *(01 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND)*.

\* Trạm Y tế xã Chiềng Cọ: **01** chỉ tiêu

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: **01** chỉ tiêu

\* Trạm Y tế xã Chiềng Đen: **02** chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **01** chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu.

**6. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: 16** chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **02** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **02** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: **01** chỉ tiêu *(01 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND)*.

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: **01** chỉ tiêu



\* Các trạm Y tế: **14** chi tiêu.

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: **0** chi tiêu

- Chi tiêu cử tuyển: **0** chi tiêu.

- Chi tiêu ngoài cử tuyển: **14** chi tiêu, gồm:

\* *Trạm Y tế xã Tường Phù: 02 chi tiêu*

+ VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: **01** chi tiêu (*01 chi tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND*).

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **01** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Nam Phong: 02 chi tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **01** chi tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Kim Bon: 01 chi tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **01** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Gia Phù: 01 chi tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Tân Phong: 02 chi tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **02** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Bắc Phong: 01 chi tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Đá Đỏ: 01 chi tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Sập Xa: 01 chi tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: **01** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Tân Lang: 02 chi tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: **01** chi tiêu

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: **01** chi tiêu

\* *Trạm Y tế xã Tường Tiến: 01 chi tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: **01** chi tiêu

**7. Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ: 12** chi tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **02** chi tiêu



- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 02 chỉ tiêu:
  - + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 01 chỉ tiêu
  - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
- b) Các trạm Y tế xã: 10 chỉ tiêu
  - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
  - Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.
  - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 10 chỉ tiêu:
    - \*Trạm Y tế xã Liên Hòa: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu (01 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND).
    - \*Trạm Y tế xã Lóng Luông: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Suối Bàng: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Vân Hồ: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Tân Xuân: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Quang Minh: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Mường Tè: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Song Khùa: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Tô Múa: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Chiềng Khoa: 01 chỉ tiêu
      - + VTVL: Dân số viên hạng III- Mã số: V.08.10.28: 01 chỉ tiêu



**8. Trung tâm Y tế huyện Yên Châu: 01 chỉ tiêu**

a) Trung tâm Y tế: 0 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: 01 chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 01 chỉ tiêu.

*\* Trạm Y tế xã Chiềng Đông: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược sĩ hạng III - Mã số: V.08.08.22: 01 chỉ tiêu (01 chỉ tiêu Dược sĩ được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND).

**9. Trung tâm Y tế huyện Mường La: 20 chỉ tiêu, trong đó:**

a) Trung tâm Y tế huyện: 07 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 07 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Bác sĩ y học dự phòng hạng III - Mã số V.08.02.06: 02 chỉ tiêu (02 chỉ tiêu Bác sĩ được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND).

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu.

+ VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV - Mã số: V.01.02.03: 01 chỉ tiêu.

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 03 chỉ tiêu.

b) Các trạm y tế xã: 13 chỉ tiêu.

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 13 chỉ tiêu, gồm:

*\* Trạm Y tế xã Nậm Giôn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

*\* Trạm Y tế xã Chiềng Hoa: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

*\* Trạm Y tế xã Nậm Pấm: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu



*\*Trạm Y tế xã Chiềng Ân: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

*\* Trạm Y tế xã Chiềng San: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

*\* Trạm Y tế xã Chiềng Công: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

*\* Trạm Y tế xã Mường Chùm: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

*\*Trạm Y tế xã Hua Trai: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

*\* Trạm Y tế xã Chiềng Lao: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

*\* Trạm Y tế xã Mường Bú: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu.

**10. Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu: 10 chỉ tiêu, trong đó:**

a) Trung tâm Y tế: 0.

b) Các trạm Y tế xã: 10 chỉ tiêu.

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 07 chỉ tiêu, gồm:

*\*Trạm Y tế xã Chiềng Hắc: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

*\* Trạm Y tế thị trấn Mộc Châu: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

*\*Trạm Y tế xã Chiềng Sơn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

*\*Trạm Y tế xã Phiêng Luông: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

\* *Trạm Y tế xã Hua Păng: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

\* *Trạm Y tế xã Tà Lại: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu.

\* *Trạm Y tế xã Tân Lập: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu.

\* *Trạm Y tế xã Mường Sang: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu.

\* *Trạm Y tế xã Quy Hương: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu.

**11. Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên: 06 chỉ tiêu, trong đó:**

a) Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 01 chỉ tiêu.

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu.

b) Các trạm Y tế xã: 05 chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 05 chỉ tiêu.

\* *Trạm Y tế xã Tạ Khoa: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

\* *Trạm Y tế xã Tà Xùa: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

\* *Trạm Y tế xã Hua Nhàn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

\* *Trạm Y tế xã Chiềng Sại: 01 chỉ tiêu*



+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: **01** chỉ tiêu.

**12. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai: 04** chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV - Mã số: V.01.02.03: 01 chỉ tiêu

b) Các trạm Y tế xã: 03 chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **03** chỉ tiêu, gồm:

\* *Trạm Y tế xã Mường Giàng: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

\* *Trạm Y tế xã Mường Sại: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

\* *Trạm Y tế xã Mường Chiên: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

**13. Trung tâm Y tế huyện Sông Mã: 09** chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Kế toán viên hạng III - Mã số: 06.031: 01 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: **08** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **08** chỉ tiêu, gồm:

\* *Trạm Y tế xã Đứa Mòn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

\* *Trạm Y tế xã Chiềng Phung: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu

\*Trạm Y tế xã Nậm Mản: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu

\*Trạm Y tế xã Mường Cai: 02 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07:01 chỉ tiêu

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

\*Trạm Y tế xã Bó Sinh: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

\*Trạm Y tế xã Pú Bấu: 02 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu.

**14. Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp: 04 chỉ tiêu, trong đó:**

a) Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 01 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: 03 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 03 chỉ tiêu, gồm:

\*Trạm Y tế xã Sam Kha: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

\*Trạm Y tế xã Mường Lèo: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

\*Trạm Y tế xã Mường Lạn: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu.

**15. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn: 03 chỉ tiêu, trong đó:**

a) Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu



- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:
  - + VTVL: Y tế công cộng hạng III - Mã số V.08.04.10: **01** chỉ tiêu
- b) Các trạm y tế xã: **02** chỉ tiêu
  - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: **0** chỉ tiêu
  - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
  - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **02** chỉ tiêu, gồm:
    - \*Trạm Y tế xã Cò Nòi: **01** chỉ tiêu
    - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
    - \*Trạm Y tế xã Nà Ót: **01** chỉ tiêu
    - + VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: 01 chỉ tiêu
- 16. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu: 06** chỉ tiêu, trong đó:
  - a) Trung tâm Y tế huyện: **0** chỉ tiêu
  - b) Các trạm y tế xã: **06** chỉ tiêu:
    - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: **0** chỉ tiêu
    - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
    - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **06** chỉ tiêu, gồm:
      - \*Trạm Y tế xã Phóng Lãng: **01** chỉ tiêu
      - + VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu
      - \*Trạm Y tế xã Tông Cọ: **01** chỉ tiêu
      - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
      - \*Trạm Y tế xã Liệp Tè: **01** chỉ tiêu
      - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
      - \*Trạm Y tế xã Co Mạ: **01** chỉ tiêu
      - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
      - \*Trạm Y tế xã Nậm Lầu: **02** chỉ tiêu
      - + VTVL: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 02 chỉ tiêu

## MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm .....

## PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển <sup>(1)</sup>:  
.....Đơn vị dự tuyển <sup>(2)</sup>:  
.....

(Dán ảnh 4x6)

## I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> ;  ữ 

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....

Quê quán: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....

Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg

Thành phần bản thân hiện nay: .....

Trình độ văn hóa: .....

Trình độ chuyên môn: .....



## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội .....

## III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

## IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

## V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....  
 .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### **Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ở Nam, Nữ.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ  
122/2019/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Tôi tên là:.....; Nam, Nữ:.....;

Ngày sinh:.....;

Quê quán:.....;

Chỗ ở hiện nay:.....;

Tốt nghiệp Đại học năm:.....; Trường:.....;

Ngành hoặc chuyên ngành:.....;

Hệ đào tạo:.....; Xếp loại:.....;

Tốt nghiệp sau đại học năm:.....; Trường:.....;

Ngành hoặc chuyên ngành:.....;

Hệ đào tạo:.....; Xếp loại:.....;

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La, tôi xin tham gia đăng ký dự tuyển vào vị trí tuyển dụng:.....; Mã số:.....; Đơn vị tuyển dụng:.....

Nếu trúng tuyển tôi xin được hưởng chính sách và cam kết thực hiện đảm bảo thời gian công tác tối thiểu ..... năm tại đơn vị tuyển dụng đúng theo điều kiện hỗ trợ tại Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La./.

....., ngày..... tháng.....năm 202...

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên)